

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến

2. Ông Từ Thanh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020HSST, ngày 03/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/HSST ngày 08/5/2020, đối với bị cáo:

**Võ Thanh Q** (tên gọi khác: Q gọi), sinh năm: 1997; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký nhân khẩu và chỗ ở hiện nay: khu phố 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Võ Sỹ B (đã chết) và bà Trần Thị Mỹ N; vợ, con: chưa có; tiền án: không, về hoạt động nhân thân: năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 20/2015/HSST ngày 10.3.2015 (đã được xóa án tích); có 2 tiền sự: năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 19/QĐ-TA ngày 14/5/2018, chấp hành xong ngày 11/5/2019 và năm 2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 27.8.2019 đến ngày 27.11.2019 tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 27.8.2019; bị bắt ngày 03.01.2020 và có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** C, sinh năm 1997; trú tại: thôn 1, xã Phước Thê, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

**- Người làm chứng:**

1. Trần Thị Bé N, sinh năm 2001; trú tại: thôn Lạc Nghiệp, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

2. Phạm Thị Thu N, sinh năm 1994; trú tại: khu phố 10, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03.01.2020, qua tin báo của quần chúng nhân dân. Công an huyện T và Công an thị trấn L kiểm tra tại khách sạn Hưng Thịnh thuộc khu phố 5, thị trấn L, huyện T. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Võ Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước phòng số 105, khách sạn Hưng Thịnh, thu giữ trước quầy tiếp tân gần chỗ Q đứng 01 gói nylon không màu được hàn kín (kích thước 5cm x 6cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng và Q khai nhận đó là ma túy đá của Q vừa ném. 01 ví da trong túi quần sau bên phải của Q bên trong có 01 gói nylon không màu được hàn kín, (kích thước 3cm x 4cm) bên trong có tinh thể màu trắng và Q khai nhận là ma túy đá; thu giữ trong ví số tiền 1.000.000 đồng. 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có gắn số thuê bao 0889788413 và 0787253400, 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 86B1-520.84. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Cùng ngày cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Võ Thanh Q tại nhà trọ Huyền Trang thuộc thôn Lạc Trị, xã P, huyện T thu giữ gồm:

-01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 01 phễu thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 11cm, 06 bì nylon kích thước (8,5cm x 20cm); 02 bì nylon có kích thước (04cm x 04cm); 04 đoạn ống nhựa bên trong không có gì.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 11/KLGD-PC09 ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,1258 gam; là Methamphetamine.

-Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 9,7360 gam; là Methamphetamine.

*Hoàn lại đối tượng giám định:*

-Các gói nylon như mô tả tại mục II; 0,9875 gam mẫu M1 và 6,8845 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 11.

Quá trình điều tra Võ Thanh Q khai nhận: khoảng 23 giờ ngày 02.01.2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đi đến phòng trọ số 01, nhà trọ Thành Trang thuộc xóm 4, thôn Lạc Trị, xã P, huyện T để gặp C, lúc này có Phạm Thị Thu Ngân là bạn gái Cảnh ở cùng phòng. Q hỏi mua của Cảnh 1.000.000 đồng ma túy đá. Cảnh phân ma túy sau đó đưa cho Q 01 gói ma túy đá trong 01 gói nylon. Q lấy gói ma túy đá cất giấu trong người rồi mang về phòng trọ do Q thuê tại xóm 4, thôn Lạc Trị, xã P. Q lấy một ít ma túy ra bỏ vào nỏ đốt sử dụng cùng với Trần Thị Bé Na là vợ của Q. Số ma túy còn lại Q bỏ vào trong ví da của Q cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 03.01.2020, trong lúc Võ Thanh Q đang ở tại phòng trọ thuộc xóm 4, thôn Lạc Trị, xã P thì Trần Phong B sử dụng sim thuê bao số 0389.639.100 nhắn tin vào số điện thoại của Q có số thuê bao 0889.784.413 với 03 tin nhắn có nội dung: *“Em đem xuống phòng 105 cho anh hộp 10 nha; làm đủ số nha em, 105 hưng thịnh nha em, em tới gõ cửa hai cái nha em”*. Q nhắn tin lại cho Bắc *“Dạ”*. Sau đó Q gọi điện thoại cho C hỏi mua 01 gói ma túy hộp 10 thì Cảnh nói giá 6.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 03.02.2020 Cảnh đi bộ đến nhà trọ Thành Trang thuộc thôn Lạc Trị, xã P để lấy ma túy. Q nói Cảnh đưa gói ma túy đá để Q bán rồi lấy tiền về đưa cho Cảnh. Cảnh lấy 01 gói ma túy trên bàn đưa cho Q, Q mượn 01 xe mô tô biển số 86B1-520.84, hiệu Sirius của Cảnh để đi giao ma túy. Q chạy xe một mình đến nhà nghỉ Hưng Thịnh thuộc khu phố 5, thị trấn L, huyện T để giao ma túy cho Bắc. Q đi

vào phòng 105 khách sạn Hưng Thịnh nhưng Bắc chưa đến để giao ma túy thì Q bị lực lượng công an bắt quả tang,

Bản cáo trạng số: 32/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Võ hanh Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thanh Q, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 55, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, từ 08 năm đến 09 năm.

Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có gắn sim số thuê bao 0889788413 của Võ Thanh Q.

+Trả lại cho bị cáo Võ Thanh Q 01 ví da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2461 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Đối với xe mô tô biển số 86B1-520.84 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho C.

+ Tịch thu tiêu hủy các gói nylon như mô tả tại mục II; 0,9875 gam mẫu M1 và 6,8845 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 11; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 01 phễu thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 11cm, 06 bìa nylon kích thước (8,5cm x 20cm); 02 bìa nylon có kích thước (04cm x 04cm); 04 đoạn ống nhựa bên trong không có gỉ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã nông nổi nên phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thanh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ chứng cứ xác định: vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03.01.2020, tại phòng 105 khách sạn Hưng Thịnh thuộc khu phố 5, thị trấn L, huyện T, Võ Thanh Q đã tàng trữ 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá, có khối lượng 0,1258 gam; là Methamphetamine để sử dụng và tàng trữ 01 gói ma túy đá có khối lượng 9,7360 gam là Methamphetamine mục đích để bán cho Trần Phong B thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 11/KLGD-PC09 ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,1258 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 9,7360 gam; là Methamphetamine.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 32/CT/VKSTP ngày 03/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Võ Thanh Q, về tội về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, bị cáo là người nghiện ma túy, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian bị cáo cai nghiện và cải tạo bản thân trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo*”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có gắn sim số thuê bao 0889788413 của Võ Thanh Q đây là phương tiện Q dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 01 ví da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 01 phễu thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 11cm, 06 bì nylon kích thước (8,5cm x 20cm); 02 bì nylon có kích thước (04cm x 04cm); 04 đoạn ống nhựa bên trong không có gì, đây là công cụ phương tiện dùng trong việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mẫu vật hoàn lại sau giám định, là các gói nylon như mô tả tại mục II; 0,9875 gam mẫu M1 và 6,8845 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 11 thì tịch thu tiêu hủy

[6] Về đối tượng có liên quan:

- Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Thị Bé Na, ngày 02.3.2020 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0727 số tiền 500.000 đồng đối với Na.

- Đối với Trần Phong B có hành vi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được, Công an huyện T đã có công văn số 169/CQĐT chuyển đến Công an thị trấn L, để xử phạt hành chính và quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

- Đối với C qua làm việc không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc Cảnh 02 lần bán ma túy cho Võ Thanh Q, ngày 12.01.2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố bị can đối với Cảnh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Võ Thanh Q, phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** và ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***

**2 Xử phạt:** bị cáo Võ Thanh Q 01 năm tù, về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** và 07 năm tù, về tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là: **08 (Tám) năm tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (03/01/2020).

**3. Phần xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên xử:

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen có gắn sim số thuê bao 0889788413 của Võ Thanh Q.

-Trả lại cho Võ Thanh Q 01 ví da màu đen và số tiền 1.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2461 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

+ Tịch thu tiêu hủy các gói nylon như mô tả tại mục II (01 gói nylon không màu kích thước 3cm x 4cm và 01 gói nylon không màu kích thước 5cm x 6cm); 0,9875 gam mẫu M1 và 6,8845 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 11; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 01 phễu thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 11cm, 06 bìa nylon kích thước (8,5cm x 20cm); 02 bìa nylon có kích thước (04cm x 04cm); 04 đoạn ống nhựa bên trong không có gì.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

**4. Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Thạch**